CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA



HỒ SƠ

CÔNG BỐ HỢP QUY
CHO SẢN PHẨM NƯỚC SINH HOẠT

Sản phẩm: Nước sinh hoạt

Đơn vị sản xuất: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

Địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu –phường Tô Hiệu - tỉnh Sơn La

Điện thoại: 1900636761 ; Fax: 02123.854.839

Email: sowasucom@gmail.com

Sơn La, Tháng 06 năm 2026

HỒ SƠ GỒM

1. BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
2. BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM
3. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
4. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY
5. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC
6. GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH NGHIỆP
7. HỒ SƠ NĂNG LỰC
8. QUYẾT ĐỊNH UBND
9. QUY CHUẨN ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ HỢP QUY
Số: 01/2026/CNSL

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

Địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – Tỉnh Sơn La

Điện thoại: 1900.63.67.61 Fax: 02123.854.539

E-mail: sowasucom@gmail.com.vn

CÔNG BỐ:

Sản phẩm: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật: QCĐP 01:2023/SL, quy chuẩn kỹ thuật Địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Được ban hành kèm theo Quyết định số 06:2023/QĐ-UBND ngày 02/03/2023.

Thông tin bổ sung: Căn cứ đánh giá hợp quy theo thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, ngày 09/04/2026; Quyết định số 06:2023/QĐ-UBND ngày 02/03/2023.

Loại hình đánh giá: Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La. Báo cáo số: 330.1/BC-CN, ngày 05/06/2026.

Công ty cổ phần cấp nước Sơn La xin cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do công ty sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Sơn La, Ngày 22 tháng 06 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5500154849 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
TỈNH SƠN LA

Trần Quyết Chiến

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

(Kèm theo bản tự công bố hợp quy số :01/2026/CNSL)

I. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Các thông số giám sát và mức công bố

1.1 Các thông số nhóm A

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
	Thông số vi sinh vật		
1	Coliform	CFU/100 ml	< 3
2	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 ml	< 1
	Thông số cảm quan vô cơ		
3	Arsennic (As)	mg/l	0.01
4	Clo dư tự do	mg/l	Trong khoảng 0,2 - 1
5	Độ đục	NTU	2
6	Màu sắc	TCU	15
7	Mùi, vị	-	Không mùi vị lạ
8	pH	-	6,0 – 8,5

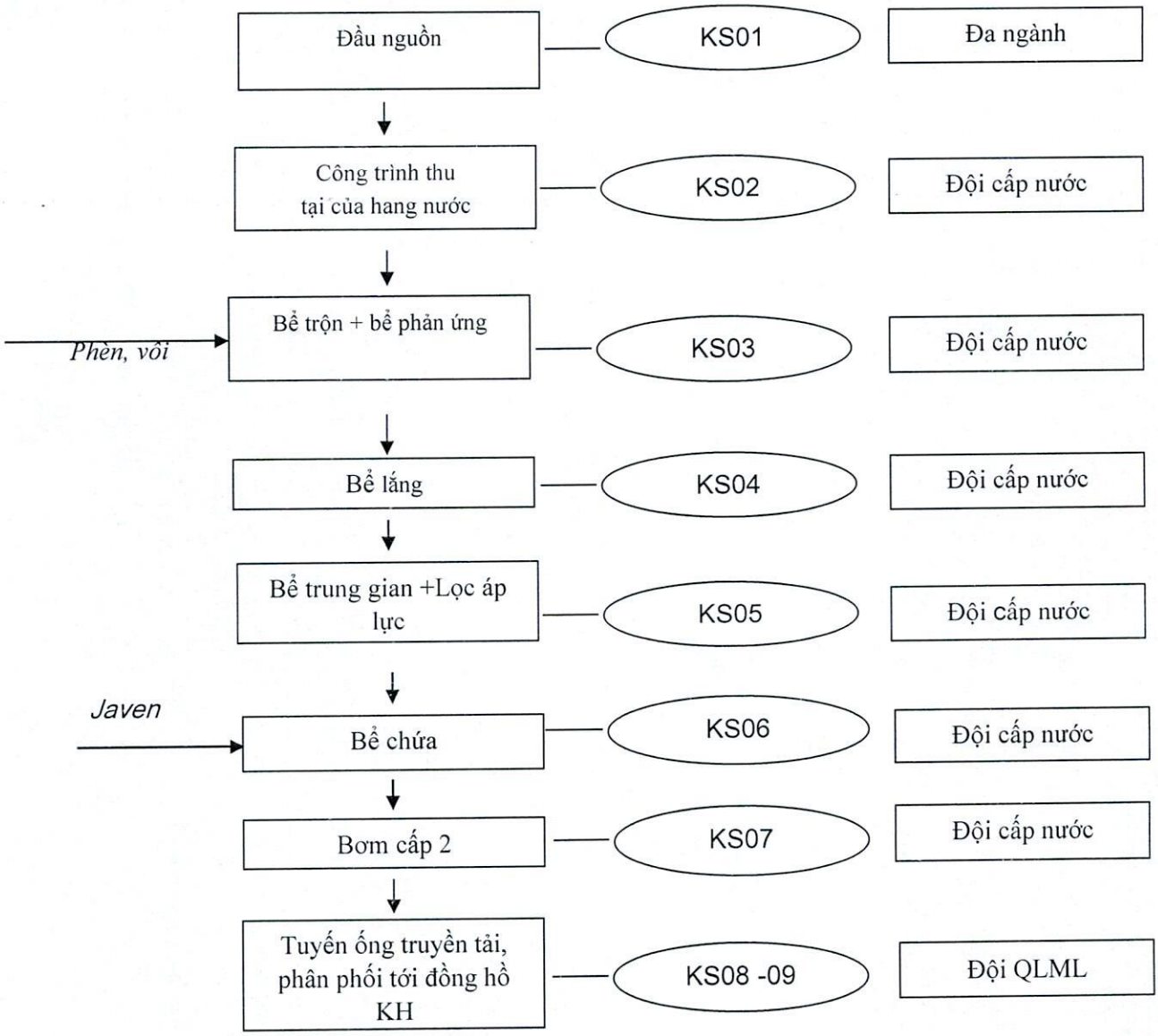
1.2 Các thông số nhóm B

	Thông số vi sinh vật		
9	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	CFU/ 100mL	< 1
10	Trực khuẩn mủ xanh (Ps. Aeruginosa)	CFU/ 100mL	< 1
	Thông số vô cơ		
11	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	0,3
12	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/L	0,02
13	Hàm lượng Cadimi	mg/L	0,003
14	Chỉ số pecmanganat	mg/L	2
15	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/L	300
16	Mangan (Mn)	mg/L	0,1
17	Natri (Na)	mg/L	200
18	Nhôm (Aluminium) (Al)	mg/L	0,2

19	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mg/L	2
20	Nitrit (NO_2^- tính theo N)	mg/L	0,05
21	Sắt (Ferrum) (Fe)	mg/L	0,3
22	Seleni (Se)	mg/L	0,01
23	Sunphat	mg/L	250
24	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1000
	Thông số hữu cơ		
	Hydrocacbua thơm		
25	Benzen	µg/L	10
26	Etylbenzen	µg/L	300
27	Phenol và dẫn xuất của Phenol	µg/L	1
28	Styren	µg/L	20
29	Toluen	µg/L	700
30	Xylen	µg/L	500
	Thông số hóa chất bảo vệ thực vật		
31	Carbofuran	µg/L	5
32	Chlorpyrifos	µg/L	30
33	Cyanazine	µg/L	0,6
34	DDT và các dẫn xuất	µg/L	1
35	Hydroxyatrazine	µg/L	200
36	MCPA	µg/L	2
37	Permethrin	µg/L	20
38	Propanil	µg/L	20
	Thông số hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ		
39	Bromodichloromethane	µg/L	60
40	Bromoform	µg/L	100
41	Chloroform	µg/L	300
42	Dibromochloromethane	µg/L	100

II. QUI TRÌNH SẢN XUẤT *(có 2 mô hình nước mặt và nước dưới đất)*

1. Lưu đồ qui trình sản xuất nước mặt



1.1. Thuyết minh:

Công trình thu: Ống nước thô: 01 ống D400 bằng gang dẻo; Khung bảo vệ họng thu: BTCT; Cửa thu (Crepin) được đặt ở độ sâu so với mực nước thấp nhất 1,5 m.

Bể trộn: Bể trộn đứng dùng để trộn vôi vào nước thô.

Bể phản ứng, bể lắng: Đây là loại bể bằng thép được đặt trong nhà

Bể phản ứng: 2 chiếc kèm máy khuấy

Bể lắng lamel: 2 chiếc

Thu nước sau lắng bằng 02 ống thép D300 sang bể trung gian bằng thép.

Bùn cặn được thu về mương gom và xả vào bể lắng bùn cạnh nhà máy.

Trạm bơm trung gian: Sử dụng nước từ bể trung gian để lọc áp lực 02 máy bơm ly tâm trục ngang, công suất : N =30 kw, Q = 290 m^3/h; H = 27 m

Bể lọc: Bể lọc áp lực, 03 chiếc

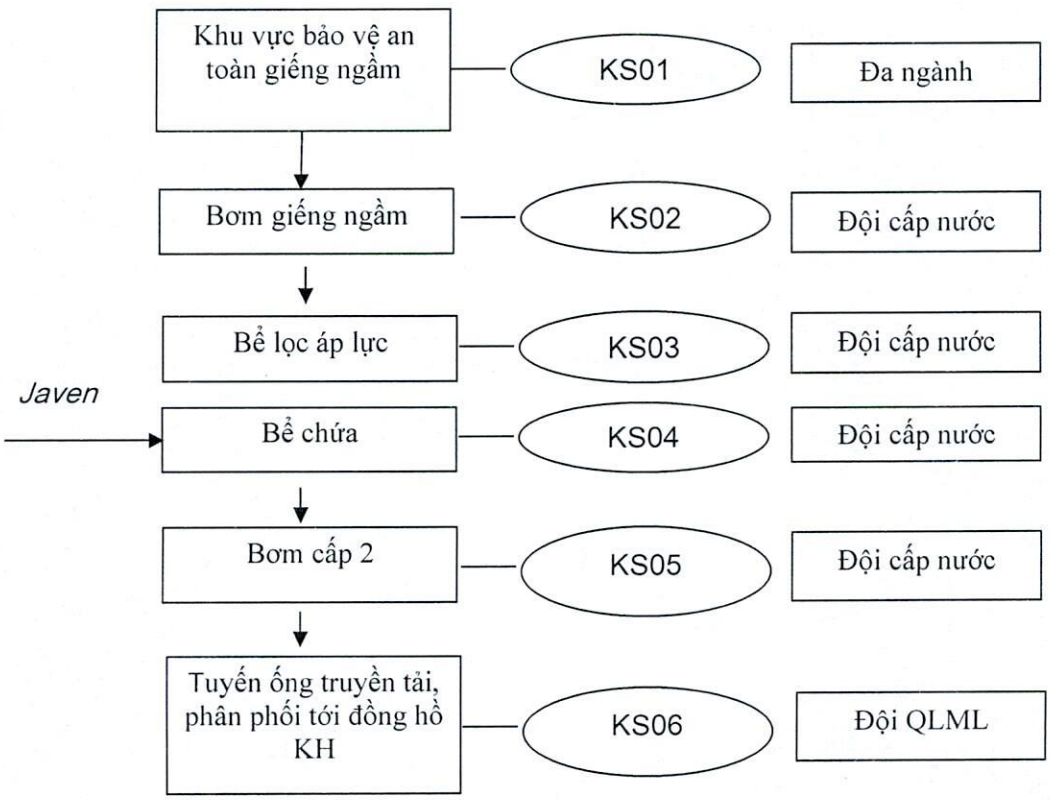
Bể chứa: Bao gồm 3 chiếc có dung tích 300 m^3, 1000 m^3 và 1200 m^3 bằng bê tông cốt thép. Trong bể bố trí các đường ống nước vào, nước ra, xả tràn và hệ thống thông gió.

Khử trùng: Bằng Javen công nghiệp

Trạm bơm cấp II: Bơm nước sạch từ bể chứa ra mạng đường ống cấp nước:

Gồm 04 bơm ly tâm trục ngang, công suất : N = 55kw, Q = 250 m^3/h; H = 60 m

2. Lưu đồ qui trình sản xuất nước dưới đất.



2.1. Thuyết minh

- Giếng khoan có độ sâu khoảng 70m.
- Đường kính giếng: Ống chống D219mm, ống lọc D146mm.
- Tầng khai thác từ 20 - 32 m
- Máy bơm ngầm loại SALMSON-FRANCE có lưu lượng Q = 50 m^3/h, H= 52m, N = 7,5kw

Bể lọc áp lực: Bao gồm 3 bể bằng INOX có D1,5m, H1,8m cùng với hệ đường ống dẫn nước vào, ra và van điều khiển kiểu van bướm.

Qua trình lọc nước và rửa lọc sử dụng nguồn nước thô từ giếng khoan kết hợp nước sạch từ mạng lưới đưa về.

Bể chứa: Bao gồm 01 chiếc có dung tích 200 m^3 bằng bê tông cốt thép. Trong bể bố trí các đường ống nước vào, nước ra, xả tràn và hệ thống thông hơi.

Khử trùng: Bằng Javen công nghiệp

Trạm bơm cấp II: 02 máy bơm ly tâm trục ngang có công suất N = 18,5 kw, Q = 86 m^3/h, H = 60m.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5500154... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
TỈNH SƠN LA

Trần Quyết Chiến

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

Địa chỉ: **Số 55 đường Tô Hiệu - phường Tô Hiệu - Tỉnh Sơn La**

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: Nước sinh hoạt

Căn cứ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2023 của UBND tỉnh Sơn La Quyết định ban hành Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Căn cứ QCĐP 01:2023/SL Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La

Công ty cổ phần cấp nước Sơn La xây dựng kế hoạch giám sát định kỳ nước sinh hoạt cụ thể như sau:

TT	Tần suất	Kế hoạch giám sát định kỳ					Ghi chú
		Các chỉ tiêu giám sát	Quy định kỹ thuật áp dụng	Số mẫu lấy /cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/ kiểm tra	Phương pháp thử/ kiểm tra	
1	1 tháng/ lần	Các chỉ tiêu A	QCĐP 01 : 2023/SL	2 lít	Tại phòng xét nghiệm đạt chuẩn theo quy định	Phương pháp thử áp dụng theo TCVN hiện hành	
2	6 tháng/ lần	Các chỉ tiêu B	QCĐP 01 : 2023/SL	3 lít	Tại phòng xét nghiệm đạt chuẩn theo quy định	Phương pháp thử áp dụng theo TCVN hiện hành	

Trên đây là kế hoạch giám sát định kỳ đối với sản phẩm nước sinh hoạt của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

Sơn La, ngày 05 tháng 06 năm 2026.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5500154 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA TỈNH SƠN LA

Trần Quyết Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 330.1 /BC-CN	*Sơn La, ngày 05 tháng 06 năm 2026*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

1. Ngày đánh giá: ngày 05 tháng 06 năm 2026

2. Địa điểm đánh giá: Phòng QLCL - Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

3. Tên sản phẩm: Nước Sạch sử dụng cho mục đích Sinh hoạt

4. Số hiệu tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.

QCĐP 01:2023/SL Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm: Sở khoa học công nghệ Sơn La-Trung tâm Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Sơn La – phòng thử nghiệm (VLAT 0142 :ISO 9001 :2015 LAS-XD 1098) và Bộ phận hóa nghiệm - phòng Quản lý chất lượng - Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (VLAT 1.0206; ISO/IEC 17025:2017)

6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm: Trên cơ sở kết quả phân tích số: 2026.05.29.29/ TN ngày 29/05/2026 của Trung tâm Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Sơn La và kết quả phân tích số: 241/2026 ngày 18/05/2026 của Bộ phận thử nghiệm - phòng Quản lý chất lượng - Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, đối với nước sinh hoạt cho thấy: Có tổng số 42 chỉ tiêu: Trong đó 42 chỉ tiêu thấp hơn hoặc không phát hiện so với QCĐP 01:2023/SL Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. *(có phiếu kết quả kèm theo)* đảm bảo yêu cầu cấp nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La quản lý trên địa bàn tỉnh Sơn La.

7. Các nội dung khác (nếu có):

8. Kết luận:

Sản phẩm nước sinh hoạt của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La phù hợp với QCĐP 01:2023/SL Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Trên đây là báo cáo đánh giá hợp quy của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La đối với sản phẩm nước sinh hoạt Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung báo cáo đánh giá trên./.

BỘ PHẬN ĐÁNH GIÁ P. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRƯỞNG PHÒNG	XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Quang Phượng	Trần Quyết Chiến